

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phong cách học tiếng Việt (Vietnamese Stylistics)

- Mã số học phần: SP533
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết; 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: SG 297
- Điều kiện song hành

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về phong cách học tiếng Việt.	2.1.3b
4.2	Người học có kỹ năng vận dụng ngôn ngữ đạt hiệu quả cao và phù hợp với từng phong cách chức năng ngôn ngữ; phân tích được giá trị biểu đạt của ngôn từ trong văn bản.	2.2.1a
4.3	Người học vận dụng được kiến thức phong cách vào giảng dạy chương trình Ngữ văn nói chung, phần tiếng Việt trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông nói riêng.	2.2.2b
4.4	Người học nhận thức được tầm quan trọng của ngôn ngữ trong giao tiếp; có ý thức học tập, trau dồi năng lực vận dụng ngôn ngữ.	2.3a

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nhận thức được các quy luật, các thao tác kết hợp và lựa chọn trong vận dụng ngôn ngữ.	4.1	2.1.3b
CO2	Hiểu được các khái niệm cơ bản của phong cách học, những vấn đề về chuẩn mực ngôn ngữ, chuẩn mực phong cách cũng như các dạng giao tiếp.	4.1	2.1.3b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO3	Mô tả được các phong cách ngôn ngữ tiếng Việt; phân biệt được sự tương đồng và dị biệt giữa các phong cách ngôn ngữ tiếng Việt.	4.1.	2.1.3b
CO4	Hiểu được đặc điểm tu từ của các phương tiện và các biện pháp tu từ tiếng Việt.	4.1	2.1.3b
	Kỹ năng		
CO5	Có kỹ năng đánh giá, thuyết minh việc vận dụng ngôn ngữ phù hợp hay không phù hợp trong các phong cách chức năng ngôn ngữ cụ thể.	4.2	2.2.1a
CO6	Vận dụng tốt những kiến thức về ngôn ngữ ở các phân môn như: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp... vào việc tạo lập và tiếp nhận văn bản.	4.2	2.2.1a
CO7	Vận dụng tốt phương pháp để phân tích sự biểu đạt của phong cách học trong các ngữ liệu cụ thể.	4.3	2.2.2b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Có ý thức tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn về tiếng Việt nói chung, phong cách học nói riêng, đáp ứng tốt việc dạy học Ngữ văn ở chương trình phổ thông cũng như trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp.	4.4	2.3a
CO9	Nhận thức được sự giàu đẹp của tiếng Việt, từ đó nâng cao lòng yêu quý và góp phần giữ gìn bản sắc của tiếng nói dân tộc.	4.4	2.3a

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần được thiết kế thành 3 chương. Chương 1 trình bày lý thuyết chung về phong cách học như: đối tượng, nhiệm vụ của phong cách học, một số khái niệm cơ bản của ngành học, vấn đề chuẩn mực ngôn ngữ, chuẩn mực phong cách và phương pháp phân tích sự biểu đạt của phong cách học. Chương 2 giới thiệu một số cách phân loại các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt và miêu tả từng phong cách cụ thể là: Phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách ngôn ngữ văn chương. Chương 3 miêu tả các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ âm, từ ngữ, cú pháp tiếng Việt.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1	Dẫn luận về Phong cách học	8	
1.1.	Vài nét về thuật ngữ phong cách học	2	CO1, CO2, CO7, CO8, CO9

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
1.2.	Vài nét về lịch sử hình thành, phát triển của phong cách học trên thế giới và ở Việt Nam	4	CO8, CO9
1.3.	Đối tượng và nhiệm vụ của phong cách học		CO2, CO7, CO8, CO9
1.4.	Những khái niệm cơ bản của phong cách học		CO2, CO7, CO8, CO9
1.5.	Chuẩn mực ngôn ngữ và chuẩn mực phong cách		CO2, CO7, CO8, CO9
1.6.	Các dạng của lời nói		CO1, CO2, CO3, CO8, CO9
1.7.	Phương pháp phân tích sự biểu đạt của phong cách học		CO1, CO2, CO8, CO9
Chương 2	Các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt	8	
2.1.	Vấn đề phân loại		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.	Miêu tả các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.1.	Phong cách khẩu ngữ		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.2.	Phong cách ngôn ngữ hành chính		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.3.	Phong cách ngôn ngữ khoa học		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.4.	Phong cách báo chí		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.5.	Phong cách ngôn ngữ chính luận		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
2.2.6.	Phong cách ngôn ngữ văn chương		CO3, CO5, CO6, CO8, CO9
Chương 3	Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt	14	
3.1.	Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ âm tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
3.1.1.	Các phương tiện tu từ ngữ âm tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.1.2.	Các biện pháp tu từ ngữ âm tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.2.	Các phương tiện và biện pháp tu từ từ ngữ tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.2.1.	Các phương tiện tu từ từ ngữ tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.2.2.	Các biện pháp tu từ từ ngữ tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9 CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.3.	Các phương tiện và các biện pháp tu từ cú pháp tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.3.1.	Các phương tiện tu từ cú pháp tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9
3.3.2.	Các biện pháp tu từ cú pháp tiếng Việt		CO4, CO5, CO6, CO8, CO9

7.2. Thực hành: Không

8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp nêu câu hỏi

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết.
- Tham dự kiểm tra giữa học kì.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDRHP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1, CO8, CO9

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐRHP
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	C02, C05, C06, C07, C08
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết	20%	C02, C03, C04, C05, C06, C08
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	C02, C03, C04, C05, C06, C07, C09

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Nguyễn Văn Nở (2012), Giáo trình <i>Phong cách học tiếng Việt</i> , Nxb Đại học Cần Thơ	MOL.063633 MOL.063634 MOL.063635 MOL.063636 MOL.063637
2. Nguyễn Thái Hòa (1997), <i>Dẫn luận phong cách học</i> , Nxb Giáo dục	MOL000826; MOL.011560; DIG.002361
3. Đinh Trọng Lạc (2012), <i>Phong cách học tiếng Việt</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam	MOL.074076 MON.050222
4. Cù Đình Tú (2001), <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i> , Nxb Đại học & Trung học chuyên nghiệp	MOL.011439 MOL.011440 MON.104052 SP000335 SP000336

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1: Dẫn luận về Phong cách học 1.1. Vài nét về thuật ngữ phong cách học 1.2. Vài nét về lịch sử hình thành, phát triển của phong cách học trên thế giới và ở Việt Nam 1.3. Đối tượng và nhiệm vụ của phong cách học	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4].
1.4. Những khái niệm cơ bản của phong cách học	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
1.4. Những khái niệm cơ bản của phong cách học (TT) 1.5. Chuẩn mực ngôn ngữ và chuẩn mực phong cách	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
1.6. Các dạng của lời nói 1.7. Phương pháp phân tích sự biểu đạt của phong cách học	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
Chương 2: Các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt 2.1. Ý nghĩa 2.2. Miêu tả các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
2.2. Miêu tả các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
2.2. Miêu tả các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
2.2. Miêu tả các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4].

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
			- Làm bài kiểm tra giữa kì trên lớp.
Chương 3: Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt 3.1. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ âm tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
3.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
3.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
3.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
3.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ tiếng Việt	2		- Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
3.3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cú pháp tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Tự làm bài tập.
3.3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cú pháp tiếng Việt	2		-Nghiên cứu trước tài liệu [1] - Tham khảo những nội dung liên quan trong tài liệu [2], [3], [4]. - Ôn tập thi cuối kì.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG KHOA
TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Xm

Nguyễn Thị Hồng Hạnh